

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 330/2022/ST-HNGĐ

Ngày: 30.6.2022

V/v: *Tranh chấp xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phương Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Văn Hoan**

2. Ông **Đặng Như Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà

Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Phương**-Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Ngô V C**, sinh năm 1971; chứng minh nhân dân số 02501**** do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17.8.2008; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P*** nhà *, tập thể C, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn T Đ**, sinh năm 1975; căn cước công dân số 03417501**** cấp ngày 13.4.2021; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P*** nhà *, tập thể C, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, ông Ngô V C có đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: xin ly hôn với bà Nguyễn T Đ.

Về con: Ông Ngô V C và bà Nguyễn T Đ có 02 con chung là: Ngô T C, sinh ngày 25.3.2003 và Ngô M H, sinh ngày 08.10.2012. Sau khi ly hôn, đồng ý để bà Nguyễn T Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do hiện nay đang công tác tại Thành phố Hồ Chí Minh nên xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

+ Về án phí: Ông Ngô V C tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự thống nhất nội dung vụ án như sau:

Ông Ngô V C và bà Nguyễn T Đ đăng ký kết hôn ngày 02.02.2000 tại UBND phường Cát Lái, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết, vợ chồng chung sống tại nhà * - tập thể C, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống, không hợp nhau về cách sống. Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên đã ly thân, ông Ngô V C vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn cho đến nay. Cả hai bên xác định mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên ông Ngô V C xin ly hôn, bà Nguyễn T Đ đồng ý.

Về con: ông Ngô V C và bà Nguyễn T Đ có 02 con chung là Ngô T C, sinh ngày 25.3.2003 và Ngô M H, sinh ngày 08.10.2012. Sau khi ly hôn, đồng ý để bà Nguyễn T Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà Nguyễn T Đ không yêu cầu ông Ngô V C cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

- 1- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); văn bản xác nhận chữ ký.
- 2- Bản sao Giấy khai sinh của con.
- 3- Bản sao sổ hộ khẩu

4- Giấy tờ nhân thân khác.

Tại phiên tòa hôm nay

Ông Ngô V C và bà Nguyễn T Đ đều xin vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 262 BLTTDS;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ:

- Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô V C với chị Nguyễn T Đ.

- Về con chung: giao con chung của anh chị là cháu Ngô M H cho chị Đào trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc anh chị có thỏa thuận khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào không yêu cầu anh Cương cấp dưỡng đến khi anh chị có thỏa thuận khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Ngô V C và bà Nguyễn T Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ, xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về hôn nhân: Ông Ngô V C và bà Nguyễn T Đ kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên xác định mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, đã sống ly thân, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt hình thức, ông Ngô V C xin ly hôn, bà Nguyễn T Đ đồng ý thuận tình ly hôn nên việc Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về con chung: Ông Ngô V C và bà Nguyễn T Đ có 02 con chung là Ngô T C, sinh ngày 25.3.2003 và Ngô M H, sinh ngày 08.10.2012. Sau khi ly hôn, hai bên đồng ý để bà Nguyễn T Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà Nguyễn T Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Kể từ khi vợ chồng mâu thuẫn, con chung do bà Nguyễn T Đ trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Ngô T C đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con, hai bên thỏa thuận được về việc giao nuôi con chưa thành niên. Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử xét thấy, cần ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, giao con chung chưa thành niên cho bà Nguyễn T Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn T Đ không yêu cầu ông Ngô V C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Bà Nguyễn T Đ và ông Ngô V C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Ngô V C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 27, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ngô V C và bà Nguyễn T Đ.

2- Về nuôi con chung:

2.1. Con chung Ngô T C, sinh ngày 25.3.2003 đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không xem xét. Giao con chung Ngô M H, sinh ngày 08.10.2012 cho bà Nguyễn T Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn T Đ không yêu cầu ông Ngô V C cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Ngô V C cho đến khi bà Nguyễn T Đ có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Ngô V C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3- Về chia tài sản: ông Ngô V C và bà Nguyễn T Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí: Ông Ngô V C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007770 ngày 03.6.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Ông Ngô V C đã nộp xong án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN
DÂN

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN
DÂN

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Ghi các quyết định của Tòa án về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó. Đối với trường hợp xét xử sơ thẩm lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì ghi vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy; trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phải ghi rõ nội dung về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

